

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Đối với bà Đặng Thị Kim Thuận khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường
Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.**

- **Họ và tên:** Bà Đặng Thị Kim Thuận.
- **Địa chỉ:** Tổ 12, khu phố Tân Định, phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh.
- **Số căn cước công dân:** 070170007293. Ngày cấp: 25/8/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0945354788.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 87,89 (cũ), tờ bản đồ số 58,59 (cũ), nay là thửa đất số 728,737,738 tờ bản đồ số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-06544 ngày 17/01/2022. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Thửa đất số 87,89 (cũ), tờ bản đồ số 58,59 (cũ), nay là thửa đất số 728,737,738, tờ bản đồ số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-06544 ngày 17/01/2022. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					22.328.320	
1	Đất lúa (Phạm vi 1, vị trí 1).	Đồng/m ²	89,0	250.880	100	22.328.320	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026. - Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
II	Hỗ trợ khác:					42.720.000	

1	Đất nông nghiệp (Phạm vi 1, vị trí 1).	Đồng/m ²	89,0	1.600.000	30	42.720.000	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
III	Thưởng bàn giao mặt bằng					8.000.000	
1	Thưởng di dời	Đồng/hộ	01	8.000.000	100	8.000.000	- Căn cứ khoản 4, Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
IV	Tổng:					73.048.320	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Đối với ông Nguyễn Hùng Tuấn và bà Nguyễn Thùy Vy khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.

- **Họ và tên:** Ông Nguyễn Hùng Tuấn và bà Nguyễn Thùy Vy (đồng sở hữu).
- **Địa chỉ:** Tổ 5, Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 285295836. Ngày cấp: 27/6/2015. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0988361500.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 129,162,163,166 (cũ), tờ bản đồ số 55,56 (cũ), nay là thửa đất số 727,636 tờ bản đồ số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-01857 ngày 01/10/2019. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 129,162,163,166 (cũ), tờ bản đồ số 55,56 (cũ), nay là thửa đất số 727,636 tờ bản đồ số 85 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS-01857 ngày 01/10/2019. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

ST T	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					179.150.899	
1	Đất trồng lúa (Phạm vi 1, vị trí 2).	Đồng/m ²	2.380,3	250.880	30	179.150.899	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026. - Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

II	Bồi thường về cây trồng:					84.357.997	
1	Cao su	Đồng/ cây	168	612.404	80	82.307.098	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
2	Xà cừ	Đồng/ cây	2	591.812	80	946.899	- Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3	Cỏ lá gừng	Đồng/m²	60	23.000	80	1.104.000	
III	Hỗ trợ khác:					168.000.000	
1	Đất trồng lúa (Phạm vi 2, vị trí 2).	Đồng/m2	1.500	280.000	40	168.000.000	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
IV	Tổng:					431.508.896	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Đối với hộ ông Đoàn Văn Hoàng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường
Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.**

- **Họ và tên:** Hộ ông Đoàn Văn Hoàng.
- **Địa chỉ:** Khu phố Hưng Yên, xã Tân Hưng, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 070038000087. Ngày cấp: 20/4/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0909208089.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 245 (cũ), tờ bản đồ số 11 (cũ), nay là thửa đất số 145, tờ bản đồ số 83 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 245 (cũ), tờ bản đồ số 11 (cũ), nay là thửa đất số 145, tờ bản đồ số 83. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					15.117.900	
1	Đất trồng cây lâu năm (Phạm vi 1, vị trí 1).	Đồng/m ²	16,1	939.000	100	15.117.900	- Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND phường Bình Long về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc Dự án: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.
II	Hỗ trợ khác:					19.803.000	
1	Đất trồng cây lâu năm (Phạm vi 1, vị trí 1).	Đồng/m ²	16,1	4.100.000	30	19.803.000	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
III	Thương bản giao mặt bằng					4.000.000	

1	Thưởng di dời	Đồng/hộ	01	4.000.000	100	4.000.000	- Căn cứ khoản 4, Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
IV	Tổng:					38.920.900	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Đối với hộ ông Đào Văn Bình khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.

- **Họ và tên:** Hộ ông Đào Văn Bình.
- **Địa chỉ:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 285349846. Ngày cấp: 19/5/2010. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0989490962.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thừa đất số 155,156,157,158,159,175 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 727,383,385,721, tờ bản đồ số 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-08519 ngày 13/5/2009. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 155,156,157,158,159,175 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 727,383,385,721, tờ bản đồ số 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-08519 ngày 13/5/2009. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

ST T	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					103.795.328	
1	Đất trồng cây lâu năm (phạm vi 1, vị trí 1)	Đồng/m ²	38,3	313.600	100	12.010.880	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.
2	Đất trồng lúa (phạm vi 1, Vị trí 2)	Đồng/m ²	1,219.5	250.880	30	91.784.448	- Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
II	Bồi thường về cây trồng:					37.558.229	

1	Xà cừ (gỗ nhóm 3)	Đồng/cây	58	591.812	80	27.460.077	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2	Tràm	Đồng/cây	3	22.043	80	52.903	- Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3	Cây cao su	Đồng/cây	17	590.897	100	10.045.249	
III	Hỗ trợ khác:					137.649.300	
1	Hỗ trợ thu hồi Đất nông nghiệp (phạm vi 1, vị trí 1).	Đồng/m ²	38.3	970.000	30	11.145.300	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
1	Hỗ trợ thu hồi Đất nông nghiệp (phạm vi 1, vị trí 2).	Đồng/m ²	1,129.5	280.000	40	126.504.000	
IV	Tổng:					279.002.857	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Đối với hộ ông Trần Hữu Phước khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường
Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.

- **Họ và tên:** Hộ ông Trần Hữu Phước.
- **Địa chỉ:** Tổ 5, Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 70063000233. Ngày cấp: 27/3/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0964436542.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 130,131,133 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 727,349 tờ bản đồ số 85 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên đất số 130,131,133 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 727,349 tờ bản đồ số 85. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					18.913.843	
1	Đất trồng lúa (phạm vi 1, vị trí 2).	Đồng/m2	251,3	250.880	30	18.913.843	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; - Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
II	Bồi thường về cây trồng:					38.463.346	

1	Tầm Vông	Đồng/ cây	1008	22.000	80	17.740.800	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
2	Xà cù	Đồng/ cây	30	839.455	80	20.146.920	- Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
3	Trâm	Đồng/ cây	1	719.533	80	575.626	
III	Hỗ trợ khác:					28.145.600	
1	Đất trồng lúa (phạm vi 1, vị trí 2).	Đồng/m2	251,3	280.000	40	28.145.600	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
IV	Tổng:					85.522.790	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Đối với hộ ông Hà Tiên Quang khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.

- **Họ và tên:** Hộ ông Hà Tiên Quang.
- **Địa chỉ:** Tổ 7, Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 070072000344. Ngày cấp: 27/3/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0967815865.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 82,83 (cũ), tờ bản đồ số 58 (cũ), nay là thửa đất số 728,352, tờ bản đồ 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04859/QSĐĐ ngày 21/3/2003. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 82,83 (cũ), tờ bản đồ số 58 (cũ), nay là thửa đất số 728,352, tờ bản đồ 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04859/QSĐĐ ngày 21/3/2003. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

ST T	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					303.464.448	
1	Đất lúa (vị trí 1, phạm vi 1).	Đồng/m ²	1.209,6	250.880	100	303.464.448	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; - Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

II	Bồi thường về công trình xây dựng:					7.688.250	
1	Rào, trụ	Đồng/m ²	114,75	67.000	100	7.688.250	- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
III	Bồi thường về cây trồng:					43.557.363	
1	Xà cừ	Đồng/cây	92	591.812	80	43.557.363	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
IV	Hỗ trợ khác:					580.608.000	
1	Đất lúa (vị trí 1, phạm vi 1).	Đồng/m ²	1.209,6	1.600.000	30	580.608.000	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
V	Tổng:					935.318.061	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Đối với ông Nguyễn Trung Tuyền khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường
Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.**

- **Họ và tên:** Ông Nguyễn Trung Tuyền.
- **Địa chỉ:** Tổ 2, Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 017062000173. Ngày cấp: 27/3/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0967815865.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 789 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 781,727,408, tờ bản đồ số 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04859/QSDĐ ngày 21/3/2003. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 789 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 781,727,408, tờ bản đồ số 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04859/QSDĐ ngày 21/3/2003. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường, hỗ trợ về Đất:					228.800.678	
1	Đất trồng cây lâu năm (Phạm vi 1, vị trí 1)	Đồng/m ²	356,1	282.240	100	100.505.664	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;
2	Đất trồng cây lâu năm (Phạm vi 2, vị trí 1)	Đồng/m ²	568,2	282.240	80	128.295.014	- Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành

							phố Đồng Nai.
II	Bồi thường về nhà, nhà ở					410.436.090	
1	Loại 6		50,4	3.303.000	100	166.471.200	- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2	Loại 6		51,97	3.303.000	100	171.656.910	
3	Mái hiên		14,31	3.578.000	100	51.201.180	
4	Nhà tiền chế		33,96	330.000	100	11.206.800	
5	Nhà tiền chế		30	330.000	100	9.900.000	
III	Bồi thường thiệt hại về công trình xây dựng:					85.530.000	
1	Ao, bờ	Đồng/m ³	1.147,5	30.000	100	34.425.000	- Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2	Hầm tự hoại có bê tông lót móng, móng bê tông, thành xây gạch, có nắp đan BTCT	Đồng/m ³	6	1.692.000	100	10.152.000	
3	Hồ cá kiếng xây, hòn non bộ (Hòn non bộ tính di dời) đền bù phần hồ chứa	Đồng/m ²	21	1.409.000	100	29.589.000	
4	Giếng đào sâu	Đồng/m	12	947.000	100	11.364.000	
IV	Bồi thường về cây trồng:					114.135.790	

1	Cây măng cụt	Đồng/Cây	7	3.013.269	100	21.092.883	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2	Cây chuối	Đồng/m ²	30	28.000	100	840.000	
3	Cây khế	Đồng/cây	3	3.674.374	100	11.023.122	
4	Cây sầu riêng	Đồng/cây	2	8.218.712	100	16.437.424	
5	Cây bơ	Đồng/cây	5	2.531.851	100	12.659.255	
6	Cây cao su	Đồng/cây	45	606.840	100	27.307.800	
7	Cây mận	Đồng/cây	3	321.491	100	964.473	
8	Cây mận	Đồng/cây	3	321.491	100	964.473	
9	Cây ổi	Đồng/cây	3	320.093	100	960.279	
10	Cây bòn bon	Đồng/cây	7	3.126.583	100	21.886.081	
V	Hỗ trợ khác:					141.811.800	
1	Hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp (Phạm vi 1, vị trí 1)	Đồng/m ²	165.2	650.000	30	32.214.000	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
2	Hỗ trợ thu hồi Đất nông nghiệp (Phạm vi 2, vị trí 1)	Đồng/m ²	532.9	520.000	30	83.132.400	

3	Hỗ trợ thu hồi Đất nông nghiệp (Phạm vi 3, vị trí 1)	Đồng/m ²	226.2	390.000	30	26.465.00	
VI	Tổng:					980.714.358	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Đối với bà Ngô Thị Kim Linh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.

- **Họ và tên:** Bà Ngô Thị Kim Linh.
- **Địa chỉ:** Tổ 14, Khu phố Phú Bình, Phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 070196000459. Ngày cấp: 27/3/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0767456789.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 81 (cũ), tờ bản đồ số 58 (cũ), nay là thửa đất số 353,728,724, tờ bản đồ số 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08646/QSDĐ ngày 04/8/2009. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Khu phố Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 81 (cũ), tờ bản đồ số 58 (cũ), nay là thửa đất số 353,728,724, tờ bản đồ số 85 được UBND huyện Bình Long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08646/QSDĐ ngày 04/8/2009. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

ST T	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường về Đất:					208.029.696	
1	Đất trồng lúa (phạm vi 1, vị trí 1).	Đồng/m ²	829,2	250.880	100	208.029.696	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; - Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
II	Bồi thường về cây trồng					20.140.368	

1	Cây trà bông vàng	Đồng/cây	150	100.410	80	12.049.200	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
2	Xà cừ	Đồng/cây	5	633.102	80	2.532.408	
IV	Hỗ trợ khác:					398.016.000	
1	Hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp (vị trí 1, phạm vi 1)	Đồng/ m ²	829,2	1.600.000	30	398.016.000	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
VI	Tổng:					626.186.064	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BÌNH LONG

Số: /PA-TTPTQĐ.CNBL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Long, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Đối với hộ bà Đào Thị Hoa khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.

- **Họ và tên:** Hộ bà Đào Thị Hoa.
- **Địa chỉ:** Tổ 5, kp. Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Số căn cước công dân:** 079165015962. Ngày cấp: 27/3/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát.
- **Số điện thoại liên lạc:** 0339033545.

A. NGUỒN GỐC ĐẤT VÀ TÀI SẢN:

- **Nguồn gốc đất:** Thửa đất số 160 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 727, tờ bản đồ số 85 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng sử dụng đất ổn định và không tranh chấp.
- **Địa chỉ thửa đất:** Tổ 5, kp. Phú Đức, phường Bình Long, thành phố Đồng Nai.
- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản trước đây chưa được bồi thường, hỗ trợ nằm trên thửa đất số 160 (cũ), tờ bản đồ số 56 (cũ), nay là thửa đất số 727, tờ bản đồ số 85. Các tài sản được kiểm kê, được bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại mục B của phương án này.

B. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý và ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Bồi thường, hỗ trợ về Đất:					40.481.997	
1	Đất trồng lúa (phạm vi 1, vị trí 2).	Đồng/m ²	201,7	250.880	80	40.481.997	- Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; - Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
II	Bồi thường về cây trồng					11.817.940	

1	Cây cao su	Đồng/cây	25	590.897	80	11.817.940	- Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
III	Hỗ trợ khác:					22.590.400	
1	Hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp	Đồng/ m ²	201,7	280.000	40	22.590.400	- Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Phường Bình Long về việc phê duyệt mức hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Công trình: Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản (cũ), nay là phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
IV	Tổng:					74.890.337	

NGƯỜI THỰC HIỆN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Văn Hùng